TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2020
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;

2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 569/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 14, ấp Đồng K 1, xã Tân Th, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã Suối D, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-8-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 12-02-2015 tại Uỷ ban Nhân dân xã Suối D, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh C là do trong quá trình chung sống anh C thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con và chị có mâu thuẫn với

cha mẹ chồng nên vợ, chồng cự cãi, gây gổ, đánh nhau. Vợ, chồng chị đã sống ly thân khoảng 02 năm. Nay tình cảm, hạnh phúc vợ, chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 05-3-2015, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kh và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn C nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền lợi của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Nguyễn Văn C; về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 05-3-2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn C chung sống vợ, chồng và đăng ký kết hôn ngày 12-02-2015 tại Uỷ ban Nhân dân xã Suối D, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, trong thời gian chung sống, anh C thường xuyên uống rượu, không quan tâm với vợ, con từ đó vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn cự cãi, gây gổ, đánh nhau. Vợ, chồng chị T đã sống ly thân khoảng 02 năm nay (BL số 18, 19). Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị T và anh C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh C, cho chị T được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị T khai có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 05-3-2015, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kh, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Kh còn nhỏ cần được sự chăm sóc, giáo dục của mẹ và cháu Kh đang sinh sống ổn định với chị T, do đó cần giao cháu Kh cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Nguyễn Văn C. Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 05-3-2015 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015729, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Đức Dũng

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Suối D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.